

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3 điểm)

Câu 1. Bắc Trung Bộ **không** tiếp giáp với vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Tây nguyên.

Câu 2. Thế mạnh để Bắc Trung Bộ phát triển nuôi trồng thủy hải sản là

- A. bờ biển khúc khuỷu có đầm phá. B. có một số nguồn nước khoáng.
C. rừng tự nhiên có diện tích lớn. D. vùng biển rộng có nhiều bãi cá.

Câu 3. Thế mạnh lớn nhất về tài nguyên thiên nhiên vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. tài nguyên khoáng sản. B. tài nguyên thủy điện.
C. tài nguyên biển. D. tài nguyên đất.

Câu 4. Hướng phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ **không phải** là

- A. nâng cao hiệu quả hoạt động các khu kinh tế ven biển.
B. tăng cường đánh bắt ở ven bờ, phòng chống thiên tai.
C. đảm bảo cân bằng, hài hoà giữa phát triển và bảo tồn.
D. kết hợp chặt chẽ kinh tế - xã hội với bảo vệ biển đảo.

Câu 5. Tây Nguyên **không** tiếp giáp với

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Đông Nam Bộ.
C. Lào và Cam-pu-chia. D. Biển Đông.

Câu 6. Cây công nghiệp lâu năm nào sau đây quan trọng nhất của Tây Nguyên?

- A. Chè. B. Cao su. C. Hồ tiêu. D. Cà phê.

Câu 7. Thế mạnh nông nghiệp của Đông Nam Bộ là

- A. cây công nghiệp lâu năm, lúa gạo và chăn nuôi.
B. cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả và chăn nuôi.
C. cây lúa gạo, cây công nghiệp hàng năm, chăn nuôi.
D. cây lương thực, cây công nghiệp lâu năm, chăn nuôi.

Câu 8. Đông Nam Bộ **không** giáp với vùng nào sau đây?

- A. Tây Nguyên. B. Bắc Trung Bộ.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 9. Hạn chế lớn nhất về tự nhiên để phát triển nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long là

- A. ngập lụt, triều cường diện rộng. B. tài nguyên rừng đang suy giảm.
C. diện tích đất phèn, đất mặn lớn. D. tài nguyên khoáng sản hạn chế.

Câu 10. Thế mạnh của Đồng bằng sông Cửu Long đối với phát triển vùng quy hoạch sản xuất lương thực quy mô lớn là

- A. đồng bằng châu thổ lớn, có đất phù sa sông với diện tích rộng.
- B. khí hậu có tính cận xích đạo, phân hoá hai mùa mưa khô rõ rệt.
- C. sông ngòi, kênh rạch dày, nhiều nước; nhiều vùng trũng rộng.
- D. tài nguyên sinh vật phong phú, có các khu dự trữ sinh quyển.

Câu 11. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với các vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta?

- A. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật được ưu tiên đầu tư.
- B. Có đóng góp quan trọng vào quy mô GDP và tăng trưởng.
- C. Diện tích không thay đổi, sản xuất tự động hóa toàn bộ.
- D. Thu hút đầu tư lớn, làm nền tảng thúc đẩy kinh tế cả nước.

Câu 12. Hướng phát triển công nghiệp ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam không phải là

- A. tập trung đầu tư vào các ngành công nghệ cao.
- B. phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.
- C. hạn chế hình thành khu công nghiệp tập trung.
- D. phát triển các ngành công nghiệp cơ bản.

II. Trắc nghiệm đúng/ Sai (2 điểm)

Câu 1. Cho thông tin sau:

Tây Nguyên có nhiều hệ thống sông lớn như: Sê San, Srê Pôk,...và thượng nguồn của sông Ba, Đồng Nai, có trữ lượng thủy năng lớn (chiếm hơn 27% trữ lượng cả nước), là điều kiện thuận lợi để phát triển thủy điện.

- a) Tây Nguyên là vùng có nhiều nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất cả nước.
- b) Hạn chế của các nhà máy thủy điện ở Tây Nguyên là địa hình phân bậc thành các độ cao khác nhau nên khó xây dựng các hồ lớn.
- c) Tây Nguyên hình thành được bậc thang thủy điện chủ yếu do đặc điểm của cấu trúc địa hình.
- d) Việc khai thác tiềm năng thủy điện góp phần chủ yếu cho Tây Nguyên phát triển cơ cấu kinh tế đa dạng.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, địa hình thấp, bằng phẳng, thuận lợi cho canh tác nông nghiệp và các hoạt động kinh tế khác. Vùng có ba loại đất chính: Đất phù sa sông có diện tích khoảng hơn 1 triệu ha, phân bố dọc sông Tiền, sông Hậu, là loại đất tốt, màu mỡ, thích hợp trồng lúa và các loại cây trồng khác. Đất phèn có hơn 1,6 triệu ha, đất mặn có gần 1 triệu ha.

- a) Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là đất mặn.
- b) Diện tích đất phèn, đất mặn lớn gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long.
- c) Để đáp ứng nhu cầu sản xuất của ngành trồng trọt, giải pháp quan trọng nhất là cải tạo đất cho Đồng bằng sông Cửu Long.
- d) Giải pháp quan trọng nhất để cải tạo đất ở Đồng bằng sông Cửu Long là sử dụng các loại phân bón thích hợp, bổ sung dinh dưỡng cho đất.

III. Trắc nghiệm trả lời ngắn gọn (2 điểm)

Câu 1. Năm 2023, Tây Nguyên có diện tích trồng lạc là 11421 ha, sản lượng lạc là 22109 tấn. Hỏi năng suất lạc năm 2023 của Tây Nguyên là bao nhiêu tạ/ha? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của tạ/ha)

Câu 2. Năm 2021 dân số của Đồng bằng sông Cửu Long là 17,4 triệu người, tỉ lệ dân thành thị là 26,4%. Tính số dân nông thôn của Đồng bằng sông Cửu Long năm 2021. (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của triệu người)

Câu 3. Năm 2021, diện tích của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là 28 nghìn km², số dân là 6,6 triệu người. Cho biết mật độ dân số của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung năm 2021 là bao nhiêu người/km²? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 4. Năm 2021 quy mô GDP của cả nước là 8479,7 nghìn tỉ đồng, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung chiếm 5,4%. Giá trị GDP của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung năm 2021 là bao nhiêu nghìn tỉ đồng? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của nghìn tỉ đồng)

Phần IV: Tự luận (3 điểm)

Cho bảng số liệu: CƠ CẤU GRDP VÙNG ĐÔNG NAM BỘ NĂM 2010 VÀ NĂM 2021
(Đơn vị: %) (Nguồn: Tổng cục thống kê năm 2011, 2022)

Năm	2010	2021
Cơ cấu GRDP		
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	4,8	4,7
Công nghiệp và xây dựng	46,0	42,6
Dịch vụ	38,5	42,2
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	10,7	10,5

Câu 1. Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu GRDP vùng Đông Nam Bộ năm 2010 và năm 2021 (2 điểm).

Câu 2. Nhận xét sự thay đổi cơ cấu GRDP của vùng Đông Nam Bộ năm 2021 so với năm 2010 (1 điểm).

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KỲ II MÔN ĐỊA 12 NĂM HỌC 2024-2025

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.D	2.A	3.C	4.B	5.D	6.D	7.B
8.B	9.C	10.A	11.C	12.C		

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu	1	2
Đáp án	SSDS	SĐDS

PHẦN III: CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu	1	2	3	4
Đáp án	19,4	12,8	236	458

PHẦN IV: TỰ LUẬN

Câu 1. Vẽ 2 biểu đồ tròn. (đẹp, chính xác, có tên biểu đồ, chú giải) (2,0 điểm)

Câu 2. Nhận xét sự thay đổi cơ cấu GRDP của vùng Đông Nam Bộ năm 2021 so với năm 2010. (1,0 điểm)

- Cơ cấu GRDP:

+ Khu vực công nghiệp và xây dựng, dịch vụ chiếm tỉ trọng cao (0,25đ)

+ Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỉ trọng rất nhỏ (0,25đ).

- Xu hướng chuyển dịch cơ cấu: tăng tỉ trọng khu vực dịch vụ (0,25đ); công nghiệp và xây dựng giảm; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản giảm và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm nhẹ (0,25đ). Các ý phải có dẫn chứng.

(Lưu ý: Đối với học sinh khuyết tật chỉ làm phần nhận biết và thông hiểu.)

